

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ -ST

Ngày 18/8/2022.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Ph;

2/. Bà Nguyễn Hồng L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133 ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp 1A, xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp 1A, xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị C có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Bùi Thị C có lời KH trình bày: Chị với anh Nguyễn Hoàng H làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào năm 1998 còn ngày tháng thì không nhớ, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long. Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh có 03 người con tên Nguyễn Thị Bích D, sinh ngày 22/02/2000 đã thành niên sống tự lập nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, Nguyễn Thị Kiều D, sinh ngày 26/10/2004 đang sống với chị, Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/5/2017 đang sống với anh H. Về tài sản chung, nợ chung chị và anh không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ chị và anh. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H, theo đơn khởi kiện thì chị yêu cầu được

nuôi 02 người con tên Nguyễn Thị Kiều D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2004 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2017, yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Nay chị thay đổi yêu cầu, chị tiếp tục yêu cầu nuôi người con tên Nguyễn Thị Kiều D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng người con tên Nguyễn Hoàng T, xin không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, tôi không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án nhân dân huyện Phước Long triệu tập nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt nên không có lời kH.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành quy định của khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Thị Kiều D, sinh ngày 26/10/2004 cho chị C và giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/5/2017 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị C và anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Về cấp dưỡng, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị C kiện anh Nguyễn Hoàng H về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị C có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2 tại phiên xét xử nên việc xét xử vắng mặt chị C, anh H là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Bùi Thị C xác định chị với anh Nguyễn Hoàng H làm đám cưới năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Trích lục kết hôn ngày 04/11/2021, Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, thể hiện chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Hoàng H đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2010. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay chị C yêu cầu ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân của chị C và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo lời khai của chị C thì chị và anh H không còn sống chung từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị C, cho chị C được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị C và theo giấy khai sinh chị C cung cấp thì chị và anh H có 03 người gồm: người con tên Nguyễn Thị Bích D, sinh ngày 22/02/2000 đã thành niên sống tự lập, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị Kiều D, sinh ngày 26/10/2004 đang sống với chị, Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/5/2017 đang sống với anh H. Chị C có yêu cầu nuôi cháu D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, về phía cháu D có nguyện vọng sống với chị C; chị C đồng ý để anh H tiếp tục nuôi cháu T. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Kiều D, sinh ngày 26/10/2004 cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/5/2017 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Chị C, anh H được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị C thì chị và anh H không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ chị và anh; chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị C, cho chị Bùi Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Kiều D, sinh ngày 26/10/2004 cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/5/2017 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Chị C, anh H được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Bùi Thị C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005106 ngày 14 tháng 3 năm 2022 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh Nguyễn Hoàng H không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công KH vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tồn